

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và bà Nguyễn Thị Tơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên– Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1975, tại Bình Th.

Nơi cư trú: thôn Đông Th, xã Tân H, Hàm T, Bình Th.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12

Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Cao Thị Hoàng E, sinh năm 1951.

Vợ, con : Chưa có

Tiền án; tiền sự: không

Nguyễn Văn H hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2/ Nguyễn Văn H1; Sinh năm: 1982, tại Bình Th.

Nơi cư trú: thôn Suối M, xã Tân H, Hàm T, Bình Th.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12.

Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1959.

Vợ: Mang Thị H, sinh năm 1985. Con : có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: không

Nguyễn Văn H hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3/ **Nguyễn Văn K**; Tên gọi khác: Út A; Sinh năm: 1997, tại Bình Th.

Nơi cư trú: thôn Đông Th, xã Tân H, Hàm T, Bình Th.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12.

Con ông Nguyễn Văn Ch (chết) và bà Diệp Thị V, sinh năm 1965.

Vợ : Phạm Thị K, sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: không

Nguyễn Văn K hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Bị hại:* Ông Võ Quyết Th, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Tân Ngh, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :* Ông Nguyễn Bình M, sinh năm 1974; Nơi cư trú : Thôn Đông Th, xã Tân H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2021, ông Võ Quyết Th ký hợp đồng mua 04 cây bằng lăng của ông Trần Ngọc H với số tiền 40.000.000 đồng (trong đó có 01 cây lớn nhất là 20.000.000 đồng và 03 cây nhỏ là 20.000.000 đồng). Sau khi đã trả đủ tiền cho ông H, ngày 10/7/2021 ông Th thuê hai người đến vị trí đất rẫy của ông H tại thôn Đông Th, xã Tân H, Hàm T để đào trước 02 cây bằng lăng gồm cây lớn nhất và 01 cây nhỏ hơn (đào xung quanh gốc nhưng chưa bứng khỏi đất), dự định 02 ngày sau sẽ đem xe vào bứng lên chở về nhà.

Do biết trên khu đất rẫy của ông Trần Ngọc H có nhiều cây bằng lăng từ trước và muốn trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài nên sáng ngày 10/7/2021, Nguyễn Văn H điện thoại cho ông Nguyễn Bình M nói có cây bằng lăng hoành khoảng 130cm, cao khoảng 07m muốn bán, ông Minh hỏi nguồn gốc cây thì Nguyễn Văn H nói mua của người khác, ông M đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng. Nguyễn Văn H gọi điện cho Nguyễn Văn H1 đến nhà bàn bạc về việc trộm cây bằng lăng và cả hai đi vào rẫy ông Trần Ngọc H chọn cây bằng lăng lớn nhất để trộm bán cho ông M (cây

bằng lăng này đã được ông Th mua và đào quanh gốc). Ngày 11/7/2021, Nguyễn Văn H điện thoại cho ông M chốt việc mua bán cây bằng lăng. H nói với H1 rủ thêm Nguyễn Văn K, cùng đi trộm cây thì H1 đồng ý, H điện thoại cho K nói tối nay đi đào cây thì K đồng ý.

Nguyễn Văn H và H1 chuẩn bị dụng cụ như cuốc, xà beng, cưa tay. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/7/2021, H1 lái xe máy cày đến nhà chờ K, còn H chạy xe mô tô vào vị trí cây bằng lăng. Khi đến nơi thì K biết là đi đào cây trộm, cả ba thấy cây đã được đào sẵn quanh gốc nên tiến hành đào thêm rồi dùng máy cày kéo ngã xuống đất, dùng cưa tay cắt cành, đưa lên xe máy cày chở nhà ông M, lúc này đã khuya nên cả ba về nhà ngủ. Đến sáng ngày hôm sau, cả ba quay lại trồng cây bằng lăng trộm cắp được trước nhà ông M. Ông M đưa cho Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn vài ngày sau sẽ đưa đủ.

Sáng ngày 12/7/2021, ông Th phát hiện bị mất cây bằng lăng nên đi tìm thì thấy cây bằng lăng của mình đang trồng trong đất nhà ông M nên trình báo Công an xã Tân Hà đến hiện trường lập biên bản thu giữ cây.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Tân kết luận, giá trị của cây bằng lăng trên là 7.163.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

+ Cây bằng lăng hoành 125cm, cao 07m đã được Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Võ Quyết Th.

+ Sau khi hành vi trộm cắp bị phát hiện, Nguyễn Văn H đã đem các dụng cụ dùng đào trộm cây gồm: 01 cây xà beng bằng kim loại dài 95cm; 01 cây cuốc cán gỗ dài 80cm, lưỡi kim loại dài 22cm; 01 cây cưa tay lưỡi bằng sắt dài 35cm, cán dài 16cm, có bao đựng bằng nhựa và số tiền 600.000 đồng còn lại (nhận từ ông M) giao nộp cho Công an xã Tân Hà. Hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

+ Đối với chiếc xe máy cày Nguyễn Văn H1 dùng để chở trộm cây là tài sản của bà Huỳnh Thị H (mẹ ruột H), bà H không biết H dùng để đi trộm cắp nên không có căn cứ thu giữ.

Về phần dân sự: Ông Võ Quyết Th đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Bình M đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng từ Nguyễn Văn H nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn K như nội dung cáo trạng nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 12 tháng đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 mức án từ 12 tháng đến 18 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 09 tháng đến 12 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

+ Tịch thu tiêu hủy : 1 cây xà beng bằng kim loại dài 95cm; 01 cây cuốc cán gỗ dài 80cm, lưỡi kim loại dài 22cm; 01 cây cưa tay lưỡi bằng sắt dài 35cm, cán dài 16cm, có bao đựng bằng nhựa.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K đều khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân truy tố là hoàn toàn đúng với các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

- Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND huyện Hàm Tân.

* Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K nói lời sau cùng: các bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại ông Võ Quyết Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo có mặt tại phiên tòa là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án :

[2.1] Về định tội và hình phạt : Tại Tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố. Xét, lời khai của các bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 20 giờ ngày 11/7/2021 tại thôn Đông Th, xã Tân H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Th, Nguyễn Văn H cùng với Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K đã trộm cắp 01 cây bằng lăng có chu vi thân 125cm, cao 07m của ông Võ Quyết Th trị giá 7.163.000 đồng đem bán cho ông Nguyễn Bình M.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K đủ yếu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn H là người khởi xướng, rủ rê, thực hành, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý mất an toàn trong quần chúng nhân dân. Do đó, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cần xử lý nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với Nguyễn Bình M : Khi mua cây bằng lăng không biết đây là tài sản các bị cáo trộm cắp nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Bình M là đúng pháp luật.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 1 cây xà beng bằng kim loại dài 95cm; 01 cây cuốc cán gỗ dài 80cm, lưỡi kim loại dài 22cm; 01 cây cưa tay lưỡi bằng sắt dài 35cm, cán dài 16cm, có bao đựng bằng nhựa. Đây là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

+ Tịch thu tiêu hủy : 1 cây xà beng bằng kim loại dài 95cm; 01 cây cuốc cán gỗ dài 80cm, lưỡi kim loại dài 22cm; 01 cây cưa tay lưỡi bằng sắt dài 35cm, cán dài 16cm, có bao đựng bằng nhựa.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

Hiện các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Hàm Tân, theo biên lai thu tiền số 0004539 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân và biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Tân

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo : Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/01/2022). Riêng bị hại ông Võ Quyết Thắng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THADS huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa